# DANH SÁCH CÁC PHỤ LỤC

TRONG HỒ SƠ MỞ NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH, CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Mẫu** | **Nội dung** |
| 1 | QLKH.QT.01.01 | Tờ trình đề xuất mở ngành, chuyên ngành mới |
| 2 | QLKH.QT.01.02 | Biên bản họp HĐ KH&ĐT Trường về việc xây dựng đề án mở ngành, chuyên ngành mới |
| 3 | QLKH.QT.01.03 | Quyết định thành lập Tiểu ban xây dựng đề án mở ngành, chuyên ngành mới |
| 4 | QLKH.QT.01.04.01 | Đề án đăng ký mở ngành, chuyên ngành và CTĐT trình độ đại học (Phụ lục III - Thông tư 22) |
| 5 | QLKH.QT.01.04.02 | Lý lịch khoa học (trình độ đại học) (Phụ lục IV - Thông tư 22) |
| 6 | QLKH.QT.01.04.03 | Phiếu tự đánh giá thực hiện điều kiện mở ngành trình độ đại học (Phụ lục V - Thông tư 22) |
| 8 | QLKH.QT.01.05.01 | Đề án mở ngành, chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ (Phụ lục I - Thông tư 09) |
| 9 | QLKH.QT.01.05.02 | Lý lịch khoa học (trình độ thạc sĩ, tiến sĩ) (Phụ lục III - Thông tư 09) |
| 10 | QLKH.QT.01.05.03 | Phiếu tự đánh giá điều kiện mở ngành trình độ thạc sĩ, tiến sĩ (Phụ lục II - Thông tư 09) |
| 11 | QLKH.QT.01.06 | Chương trình đào tạo (trình độ đại học)  (Phụ lục I - Thông tư 22) |
| 12 | QLKH.QT.01.07 | Chương trình đào tạo và kế hoạch đào tạo (trình độ thạc sĩ, tiến sĩ) (Phụ lục V - Thông tư 09) |
| 13 | QLKH.QT.01.08 | Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định đề án mở ngành, chuyên ngành và CTĐT mới |
| 14 | QLKH.QT.01.09 | Phiếu thẩm định đề án mở ngành, chuyên ngành và CTĐT mới |
| 15 | QLKH.QT.01.10 | Biên bản họp Hội đồng thẩm định đề án mở ngành, chuyên ngành và CTĐT mới |
| 16 | QLKH.QT.01.11 | Bản giải trình tiếp thu ý kiến Hội đồng thẩm định |
| 17 | QLKH.QT.01.12 | Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo trường về đề án mở ngành, chuyên ngành và CTĐT mới |
| 18 | QLKH.QT.01.13 | Quyết định ban hành chương trình đào tạo |
| 19 | QLKH.QT.01.14 | Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo |
| 20 | QLKH.QT.01.15 | Đề cương học phần |
| 21 | QLKH.QT.01.16 | Bảng đối chiếu các điều kiện của CTĐT mới mở với quy định của Bộ GD&ĐT và đối sánh với các CTĐT đã tham khảo |

*QLKH.QT.01.01*

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Đơn vị……… Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề xuất mở ngành, chuyên ngành và chương trình đào tạo mới**

**Tên ngành:**

**Mã ngành:**

**Chuyên ngành:**

**Trình độ:**

Kính gửi: Ban Giám hiệu

Hội đồng Khoa học & Đào tạo Trường

**1. Lý do mở ngành, chuyên ngành và chương trình đào tạo mới**

**2. Tóm tắt quá trình chuẩn bị mở ngành, chuyên ngành và chương trình đào tạo mới của đơn vị đề xuất**

**3. Đảm bảo các điều kiện mở ngành, chuyên ngành và chương trình đào tạo mới**

Đơn vị đào tạo kính trình Ban Giám hiệu và Hội động KH&ĐT Trường xem xét đề xuất mở ngành, chuyên ngành và chương trình đào tạo mới theo như nội dung trên.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

**Nơi nhận:**  *(Ký và ghi rõ họ tên)*

- Như trên;

- P.QLKH, Đơn vị đề xuất

*QLKH.QT.01.02*

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI  **Hội đồng Khoa học và Đào tạo** | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG KHOA HỌC & ĐÀO TẠO TRƯỜNG**

*(Về việc: đề xuất mở ngành, chuyên ngành và chương trình đào tạo mới)*

**Tên ngành:**

**Mã ngành:**

**Chuyên ngành:**

**Trình độ:**

Chủ tịch HĐ: .............................................................................

Thư ký: ......................................................................................

Địa điểm họp: ..............................................................................

Thời gian họp: .............................................................................

Thành viên tham gia: ....................................................................

**I. Nội dung**

1. Chủ tịch HĐ tuyên bố mục đích cuộc họp.

2. Đại diện đơn vị đào tạo báo cáo đề xuất mở ngành, chuyên ngành và chương trình đào tạo mới.

3. Ý kiến của các thành viên Hội đồng:

**II. Kết luận**

Kết luận thông qua (hoặc không thông qua) đề xuất mở ngành, chuyên ngành và chương trình đào tạo mới.

|  |  |
| --- | --- |
| **Thư ký**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | **Chủ tịch**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

*QLKH.QT.01.03*

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-ĐHTM *Hà Nội, ngày tháng năm*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Thành lập Tiểu ban xây dựng đề án mở ngành, chuyên ngành và chương trình đào tạo**

**ngành, chuyên ngành ........................ trình độ .................................**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI**

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành “Điều lệ trường đại học”;

Căn cứ Thông tư .........................................................................

Căn cứ Thông tư ..........................................................................

Xét đề nghị của Ông Trưởng Phòng Quản lý khoa học,

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Thành lập Tiểu ban xây dựng đề án mở ngành, chuyên ngành và chương trình đào tạo ngành, chuyên ngành ........................ trình độ ................................., gồm các Ông (Bà) có tên sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 |  |  | Trưởng TB |
| 2 |  |  | Phó trưởng TB |
|  |  |  | Uỷ viên |
|  |  |  | Uỷ viên |
|  |  |  | Ủy viên |
|  |  |  | Ủy viên Thư ký |

**Điều 2:** Tiểu ban có trách nhiệm xây dựng đề án mở ngành, chuyên ngành và chương trình đào tạo ngành, chuyên ngành ...................... trình độ ......... của trường phù hợp với .......

**Điều 3:** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Ông (Bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

***Nơi nhận:***  **HIỆU TRƯỞNG**

- Như điều 1; (Ký và ghi rõ họ tên)

- Lưu trữ Trường, P.QLKH

*QLKH.QT.01.04.01*

***Phụ lục III***

*(Kèm theo Thông tư số 22/2017/TT- BGDĐT ngày 6 tháng 9 năm 2017*

*của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐỀ ÁN ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH (CHUYÊN NGÀNH) ĐÀO TẠO**

Tên ngành (chuyên ngành): ………

Mã ngành: ………

Trình độ đào tạo:………………

**I. Sự cần thiết mở ngành đào tạo**

**1. Giới thiệu khái quát về cơ sở đào tạo**

**2. Trình bày sự cần thiết về việc mở ngành (chuyên ngành)**

- Sự phù hợp với chiến lược phát triển của cơ sở đào tạo

- Sự phù hợp về nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của địa phương, vùng, quốc gia.

**II. Tóm tắt điều kiện mở ngành (chuyên ngành) đào tạo**

1. Năng lực của cơ sở đào tạo

(Phụ lục III kèm theo Thông tư số 22/2017/TT- BGDĐT)

2. Tóm tắt chương trinh đao tao va kê hoach đao tao (bao gồm cả đối tương và điều kiện tuyển sinh, dự kiến tuyển sinh trong 3 năm đầu)

**III. Đề nghị và cam kết thực hiện**

1. Đề nghị của đơn vị đào tạo

2. Cam kết triển khai thực hiện.

**TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

(Ký và ghi rõ họ tên)

*QLKH.QT.01.04.02*

***Phụ lục IV***

*(Kèm theo Thông tư số 22/2017/TT- BGDĐT ngày 6 tháng 9 năm 2017*

*của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

**LÝ LỊCH KHOA HỌC**

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

(Nội dung chi tiết xem Phụ lục IV **-** Thông tư số 22/2017/TT- BGDĐT)

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của Trường Đại học Thương mại** | **Người khai ký tên** |

*QLKH.QT.01.04.03*

***Phụ lục V***

*(Kèm theo Thông tư số 22/2017/TT- BGDĐT ngày 6 tháng 9 năm 2017*

*của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm* |

**PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO**

Tên ngành: Mã số:

Trình độ đào tạo:

| **TT** | **Điều kiện mở ngành theo quy định** | **Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ** | **Đáp ứng/ không đáp ứng** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | **Sự cần thiết phải mở ngành, chuyên ngành** |  |  |
| 2 | **Đội ngũ giảng viên:** |  |  |
| 3 | **Cơ sở vật chất:** |  |  |
| 4 | **Chương trình đào tạo và một số điều kiện khác để thực hiện chương trình đào tạo:** |  |  |
| 5 | **Thẩm định chương trình đào tạo và điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế:** |  |  |

(Nội dung chi tiết xem Phụ lục V **-** Thông tư số 22/2017/TT- BGDĐT)

|  |  |
| --- | --- |
| **HIỆU TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | **TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

*QLKH.QT.01.05.01*

***Phụ lục I***

*(Kèm theo Thông tư số 09/2017/TT- BGDĐT ngày 4 tháng 4 năm 2017*

*của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH (CHUYÊN NGÀNH) ĐÀO TẠO**

**TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ, TIẾN SĨ**

Tên ngành (chuyên ngành): ………

Mã ngành: ………..............................

Tên cơ sở đào tạo: ...............................

Trình độ đào tạo:………………..........

Phần 1. Sự cần thiết phải xây dựng đề án

Phần 2. Năng lực của Trường Đại học Thương mại

Phần 3. Chương trình đào tạo

(Nội dung chi tiết xem Phụ lục I **-** Thông tư số 09/2017/TT- BGDĐT)

**TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

(Ký và ghi rõ họ tên)

*QLKH.QT.01.05.02*

***Phụ lục III***

*(Kèm theo Thông tư số 09/2017/TT- BGDĐT ngày 4 tháng 4 năm 2017*

*của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

**LÝ LỊCH KHOA HỌC**

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

(Nội dung chi tiết xem Phụ lục III **-** Thông tư số 09/2017/TT- BGDĐT)

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của Trường Đại học Thương mại** | **Người khai ký tên** |

*QLKH.QT.01.05.03*

***Phụ lục II***

*(Kèm theo Thông tư số 09/2017/TT- BGDĐT ngày 4 tháng 4 năm 2017*

*của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm* |

**PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO**

Tên ngành: Mã số:

Trình độ đào tạo:

| **TT** | **Điều kiện mở ngành theo quy định** | **Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ** | **Đáp ứng/ không đáp ứng** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | **1. Về ngành đào tạo** |  |  |
| 2 | **2. Đội ngũ giảng viên:** |  |  |
| 3 | **3. Cơ sở vật chất:** |  |  |
| 4 | **4. Chương trình đào tạo và một số điều kiện khác để thực hiện chương trình đào tạo:** |  |  |
| 5 | \* Thẩm định chương trình đào tạo và điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế: |  |  |
| 6 | Điều kiện thực hiện: Nguồn lực con người khác và tài chính |  |  |

**Kết luận của cơ sở đào tạo:**

(Nội dung chi tiết xem Phụ lục II **-** Thông tư số 09/2017/TT- BGDĐT)

|  |  |
| --- | --- |
| **HIỆU TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | **TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

*QLKH.QT.01.06*

***Phụ lục I***

*(Kèm theo Thông tư số 22/2017/TT- BGDĐT ngày 6 tháng 9 năm 2017*

*của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm* |

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

*(Ban hành theo Quyết định số … ngày …tháng…năm…*

*của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại )*

Tên chương trình:

Trình độ đào tạo:

Ngành đào tạo: Mã số:

**1. Mục tiêu đào tạo**

1.1. Mục tiêu chung:

1.2. Mục tiêu cụ thể:

**2. Chuẩn đầu ra** (theo quy định tại Thông tư 07/2015)

2.1. Kiến thức

2.2. Kỹ năng

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

**3. Khối lượng kiến thức toàn khóa**

**4. Đối tượng tuyển sinh**

**5. Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp**

5.1. Quy trình đào tạo

5.2. Điều kiện tốt nghiệp

**6. Cách thức đánh giá**

**7. Nội dung chương trình đào tạo**

7.1. Khung chương trình đào tạo

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Khối kiến thức và các học phần** | **Số TC** |
| 1 | KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG |  |
| 1.1. | Các học phần bắt buộc |  |
| 1.2. | Các học phần tự chọn |  |
| *1.3.* | *Giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng* |  |
| 1 | Giáo dục thể chất |  |
| 2 | Giáo dục quốc phòng |  |
| 2 | KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP |  |
| 2.1. | Kiến thức cơ sở ngành |  |
| *2.1.1.* | *Các học phần bắt buộc* |  |
| *2.1.2.* | *Các học phần tự chọn* |  |
| 2.2. | Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành) |  |
| *2.2.1.* | *Các học phần bắt buộc* |  |
| *2.2.2.* | *Các học phần tự chọn* |  |
| 2.3. | Kiến thức bổ trợ |  |
| *2.3.1.* | *Các học phần bắt buộc* |  |
| *2.3.2.* | *Các học phần tự chọn* |  |
| 2,4 | Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học |  |

7.2. Mô tả các học phần (Đề cương mẫu 4)

**8. Hướng dẫn thực hiện chương trình**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kỳ học** | **Học phần** | **Số TC** |
| 1 | Kỳ I | 1.  2.  3. |  |
| 2 | Kỳ II | 1.  2.  3. |  |
| 3 | Kỳ III |  |  |
| 4 | Kỳ IV |  |  |
| 5 | ... |  |  |

*Lưu í: Đóng kèm CTĐT toàn bộ đề cương (mẫu số 4) các học phần trong CTĐT.*

|  |  |
| --- | --- |
| **HIỆU TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | **TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

*QLKH.QT.01.07*

***Phụ lục V***

*(Kèm theo Thông tư số 09/2017/TT- BGDĐT ngày 4 tháng 4 năm 2017*

*của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2017* |

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO**

**TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ, TIẾN SĨ**

**NGÀNH: .......................................**

**1. Mục tiêu của chương trình đào tạo**

**2. Chuẩn đầu ra mà người học đạt được sau tốt nghiệp**

**3. Yêu cầu đối với người dự tuyển**

**4. Điều kiện tốt nghiệp**

**5. Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ**

*5.1. Khái quát chương trình*

*5.2. Cấu trúc chương trình*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mã số học phần | | Tên học phần | Khối lượng (tín chỉ) | | |
| Phần chữ | Phần số | Tổng số  TC | Số tiết LT | Số tiết TH,TL |
|  |  | Phần kiến thức chung |  |  |  |
|  |  | Kiến thức cơ sở ngành |  |  |  |
|  |  | Học phần bắt buộc |  |  |  |
|  |  | Học phần tự chọn |  |  |  |
|  |  | Kiến thức chuyên ngành |  |  |  |
|  |  | Học phần bắt buộc |  |  |  |
|  |  | Học phần tự chọn |  |  |  |
|  |  | Nghiên cứu khoa học |  |  |  |
|  |  | Báo cáo thực tế |  |  |  |
|  |  | Luận văn |  |  |  |

*5.3. Danh mục các học phần trong chương trình đào tạo (Đề cương mẫu 4)*

***\* Đối với CTĐT trình độ tiến sĩ gồm 3 phần:***

*Phần 1. Các học phần bổ sung.*

*Phần 2. Các học phần trình độ tiến sĩ, các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan.*

*Phần 3. Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ.*

*Các phần này được xây dựng theo quy định cua Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ .*

**6. Kế hoạch đào tạo**

Nêu rõ khung thời gian thực hiện từng học phần; giảng viên giảng dạy các học phần: ngành học chuyên ngành, trình độ đào tạo và chức danh của giảng viên.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Kỳ học (Số TC)** | **Khối kiến thức, học phần đào tạo** | **Giảng viên** |
| 1 | Kì thứ nhất (...TC) |  |  |
| 2 | Kì thứ hai (...TC) |  |  |
| 3 | Kì thứ ba (...TC) |  |  |
| 4 | Kì thứ tư (...TC) |  |  |

(Nội dung chi tiết xem Phụ lục V **-** Thông tư số 09/2017/TT- BGDĐT)

|  |  |
| --- | --- |
| **HIỆU TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | **TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

*QLKH.QT.01.08*

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-ĐHTM *Hà Nội, ngày tháng năm*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Thành lập Hội đồng thẩm định đề án mở ngành, chuyên ngành và chương trình đào tạo**

**ngành, chuyên ngành ........................ trình độ .................................**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI**

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành “Điều lệ trường đại học”;

Căn cứ Thông tư .........................................................................

Căn cứ Thông tư ..........................................................................

Xét đề nghị của Ông Trưởng Phòng Quản lý khoa học,

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Thành lập Hội đồng thẩm định đề án mở ngành, chuyên ngành và chương trình đào tạo ngành, chuyên ngành ........................ trình độ ................................., gồm các Ông (Bà) có tên sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 |  |  | Chủ tịch |
| 2 |  |  | Phản biện 1 |
| 3 |  |  | Phản biện 2 |
| 4 |  |  | Uỷ viên |
| 5 |  |  | Ủy viên Thư ký |

**Điều 2:** Hội đồng có trách nhiệm thẩm định đề án mở ngành, chuyên ngành và chương trình đào tạo ngành, chuyên ngành ...................... trình độ ......... của trường phù hợp với .......

**Điều 3:** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Ông (Bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

***Nơi nhận:***  **HIỆU TRƯỞNG**

- Như điều 1; (Ký và ghi rõ họ tên)

- Lưu trữ Trường, P.QLKH

*QLKH.QT.01.09*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU THẨM ĐỊNH**

**Đề án mở ngành, chuyên ngành và chương trình đào tạo**

Họ và tên thành viên HĐ thẩm định:

Ngành (Chuyên ngành) đào tạo: Mã số:

Trình độ đào tạo:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung thẩm định** | **Nhận xét** | **Kết luận**  **(Đạt /**  **Không đạt)** |
|
| 1 | Căn cứ xây dựng  đề án |  |  |
| 2 | Mục tiêu của chương trình đào tạo |  |  |
| 3 | Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo |  |  |
| 4 | Cấu trúc chương trình đào tạo |  |  |
| 5 | Thời lượng của chương trình đào tạo |  |  |
| 6 | Nội dung của  chương trình đào tạo |  |  |
| 7 | Nội dung các  học phần |  |  |

**Những ý kiến khác:**

**Kết luận**:

**Thành viên Hội đồng thẩm định**

*QLKH.QT.01.10*

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH**

**ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

**Ngành: ................................ Mã số:**

**Chuyên ngành: ......................................................**

**Trình độ đào tạo: ..................................................**

Hôm nay, vào lúc .... ngày ... tháng ... năm ..., tại trường Đại học Thương mại, Hội đồng thẩm định đề án mở ngành, chuyên ngành và chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ ............................ ngành (chuyên ngành) .................... đã họp, cụ thể như sau:

**I. Thành phần Hội đồng thẩm định**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 |  |  | Chủ tịch |
| 2 |  |  | Phản biện 1 |
| 3 |  |  | Phản biện 2 |
| 4 |  |  | Uỷ viên |
| 5 |  |  | Ủy viên Thư ký |

Có mặt: ........

Vắng mặt: ...........

**II. Nội dung**

1. Thư ký hội đồng - đọc quyết định thành lập Hội đồng

2. Chủ tịch Hội đồng - tuyên bố lý do, mục đích và thống nhất các yêu cầu, tiêu chí thẩm định.

3. Trưởng đơn vị đào tạo - thay mặt Tiểu ban soạn thảo báo cáo các nội dung cơ bản của đề án và chương trình đào tạo.

4. Các thành viên Hội đồng nhận xét (có bản nhận xét của 2 phản biện)

5. Hội đồng thảo luận, thống nhất đánh giá

6. Hội đồng tiến hành bỏ phiếu đánh giá. Thư ký phát phiếu, từng thành viên Hội đồng ghi đánh giá vào mẫu phiếu được phát và bỏ phiếu. Kết quả:

Số phiếu phát ra: Số phiếu thu vào:

Số phiếu đạt: Số phiếu không đạt:

7. Kết luận của Hội đồng

8. Ý kiến của đơn vị đào tạo (nếu có)

|  |  |
| --- | --- |
| **Thư Ký Hội Đồng**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | **Chủ Tịch Hội Đồng**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

*QLKH.QT.01.11*

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm* |

**BẢN GIẢI TRÌNH TIẾP THU Ý KIẾN CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH**

**ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

|  |
| --- |
| - Tên ngành:  **-** Mã số:  - Trình độ đào tạo: |

Căn cứ vào kết luận của cuộc họp Hội đồng thẩm định đề án mở ngành, chuyên ngành và chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ ............................ ngành (chuyên ngành) .................... họp ngày ...............................; Tiểu ban soạn thảo đề án mở ngành, chuyên ngành và chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ ............................ ngành (chuyên ngành) .................... tiếp thu các ý kiến nhận xét, góp í của Hội đồng và đã tiến hành rà soát, bổ sung, sửa chữa một số vấn đề cụ thể như sau:

1. Về nội dung đề án

2. Về chương trình đào tạo

Trên đây là nội dung giải trình về những lĩnh hội bổ sung, sửa chữa theo kết luận của Hội đồng Thẩm định và những góp ý, ý kiến trao đổi của các nhà khoa học trong Hội đồng.

|  |  |
| --- | --- |
| **HIỆU TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | **TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

*QLKH.QT.01.12*

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI  **Hội đồng Khoa học và Đào tạo** | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG KHOA HỌC ĐÀO TẠO TRƯỜNG**

**VỀ ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

|  |
| --- |
| - Tên ngành:  **-** Mã số:  - Trình độ đào tạo: |

Chủ tịch HĐ : ..............................

Thư ký HĐ: ..................................

Địa điểm : ....................................

Thời gian : .....................................

Thành viên có mặt : .........................

Thành viên vắng mặt: ......................

**I. Nội dung**

1. Chủ tịch Hội đồng tuyên bố mục đích và yêu cầu cuộc họp.

2. Trưởng đơn vị đào tạo - thay mặt Tiểu ban soạn thảo báo cáo các nội dung cơ bản của đề án, chương trình đào tạo và giải trình xửa chữa theo kết luận của Hội đồng thẩm định.

3. Các thành viên Hội đồng nhận xét, góp í.

4. Hội đồng thảo luận, thống nhất đánh giá và góp í xửa chỉnh.

**II. Kết luận**

- Hội đồng biểu quyết thông qua (hoặc không thông qua) đề án mở ngành (chuyên ngành) và chương trình đào tạo.

- Đề nghị Tiểu ban biên soạn và đơn vị đào tạo hoàn thiện đề án mở ngành (chuyên ngành) và chương trình đào tạo theo các góp í của Hội đồng KH&ĐT.

- Đề nghị Hiệu trưởng ra quyết định mở ngành (chuyên ngành) đào tạo và ban hành chương trình đào tạo.

|  |  |
| --- | --- |
| **Thư Ký Hội Đồng**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | **Chủ Tịch Hội Đồng**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

*QLKH.QT.01.13*

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI**  Số: /QĐ-ĐHTM | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

*Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ....*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành chương trình đào tạo ngành (chuyên ngành) ..................**

**trình độ ....................... ...... theo hệ thống tín chỉ**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI**

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành “Điều lệ trường đại học”;

Căn cứ vào .....................................................................................;

Căn cứ vào ....................................................................................;

Xét đề nghị của Ông Trưởng phòng Quản lý Khoa học;

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành chương trình đào tạo ngành (chuyên ngành) .......................... trình độ ....................... ...... theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Thương mại *(có chương trình kèm theo)*.

**Điều 2**. Quyết định này được áp dụng từ khóa ................. cho ngành ........................ trình độ ....................................

**Điều 3.** Các Ông (Bà) Trưởng Phòng QLĐT, QLKH, TCNS, KT&ĐBCL, Trưởng khoa ......................................... thực hiện quyết định này.

**HIỆU TRƯỞNG**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

***Nơi nhận:***

- Như điều 3 (để thực hiện);

- Lưu trữ Trường;

- P.QLKH, P.QLĐT

*QLKH.QT.01.14*

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

**NGÀNH ............................................**

**CHUYÊN NGÀNH ...........................................................**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-ĐHTM ngày tháng năm*

*của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)*

**1. Giới thiệu về chương trình đào tạo**

- Tên ngành (chuyên ngành) đào tạo: tiếng Việt và tiếng Anh

- Trình độ đào tạo:

- Thời gian đào tạo:

- Mục tiêu của chương trình:

**2. Chuẩn đầu ra về kiến thức** (theo quy định tại Thông tư 07/2015)

- Trình độ đại học: Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực đào tạo; nắm vững kỹ thuật và có kiến thức thực tế để có thể giải quyết các công việc phức tạp; tích luỹ được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội trong lĩnh vực được đào tạo để phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn; có kiến thức quản lý, điều hành, kiến thức pháp luật và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực được đào tạo; cụ thể:

1.

2.

3.

- Trình độ thạc sĩ:Làm chủ kiến thức chuyên ngành, có thể đảm nhiệm công việc của chuyên gia trong lĩnh vực được đào tạo; có tư duy phản biện; có kiến thức lý thuyết chuyên sâu để có thể phát triển kiến thức mới và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ; có kiến thức tổng hợp về pháp luật, quản lý và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực được đào tạo; cụ thể:

1.

2.

3.

- Trình độ tiến sĩ: Có hệ thống kiến thức chuyên sâu, tiên tiến và toàn diện thuộc lĩnh vực khoa học chuyên ngành; có tư duy nghiên cứu độc lập, sáng tạo; làm chủ được các giá trị cốt lõi, quan trọng trong học thuật; phát triển các nguyên lý, học thuyết của chuyên ngành nghiên cứu; có kiến thức tổng hợp về pháp luật, tổ chức quản lý và bảo vệ môi trường; có tư duy mới trong tổ chức công việc chuyên môn và nghiên cứu để giải quyết các vấn đề phức tạp phát sinh; cụ thể:

1.

2.

3.

**3. Chuẩn đầu ra về kỹ năng** (theo quy định tại Thông tư 07/2015)

- Trình độ đại học: Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành được đào tạo trong những bối cảnh khác nhau; có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực được đào tạo; có năng lực dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề quy mô địa phương và vùng miền; cụ thể:

1.

2.

3.

- Trình độ thạc sĩ: Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp, không thường xuyên xảy ra, không có tính quy luật, khó dự báo; có kỹ năng nghiên cứu độc lập để phát triển và thử nghiệm những giải pháp mới, phát triển các công nghệ mới trong lĩnh vực được đào tạo; cụ thể:

1.

2.

3.

- Trình độ tiến sĩ: Có kỹ năng phát hiện, phân tích các vấn đề phức tạp và đưa ra được các giải pháp sáng tạo để giải quyết vấn đề; sáng tạo tri thức mới trong lĩnh vực chuyên môn; có khả năng thiết lập mạng lưới hợp tác quốc gia và quốc tế trong hoạt động chuyên môn; có năng lực tổng hợp trí tuệ tập thể, dẫn dắt chuyên môn để xử lý các vấn đề quy mô khu vực và quốc tế; cụ thể:

1.

2.

3.

**4. Chuẩn đầu ra về năng lực tự chủ và trách nhiệm** (theo quy định tại Thông tư 07/2015)

- Trình độ đại học: Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình, cụ thể:

1.

2.

3.

- Trinh độ thạc sĩ: Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc chuyên môn đào tạo và đề xuất những sáng kiến có giá trị; có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực dẫn dắt chuyên môn; đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia về các vấn đề phức tạp của chuyên môn, nghiệp vụ; bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn; có khả năng xây dựng, thẩm định kế hoạch; có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn; có khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao; có khả năng dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề lớn, cụ thể:

1.

2.

3.

- Trình độ tiến sĩ: Có năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề; rút ra những nguyên tắc, quy luật trong quá trình giải quyết công việc; đưa ra được những sáng kiến có giá trị và có khả năng đánh giá giá trị của các sáng kiến; có khả năng thích nghi với môi trường làm việc hội nhập quốc tế; có năng lực lãnh đạo và có tầm ảnh hưởng tới định hướng phát triển chiến lược của tập thể; có năng lực đưa ra được những đề xuất của chuyên gia hàng đầu với luận cứ chắc chắn về khoa học và thực tiễn; có khả năng quyết định về kế hoạch làm việc, quản lý các hoạt động nghiên cứu, phát triển tri thức, ý tưởng mới, quy trình mới, cụ thể:

1.

2.

3.

**5. Chuẩn đầu ra về thái độ**

**6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp**

**7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường**

**8. Các chương trình, chuẩn đầu ra quốc tế đã tham khảo**

8.1. Trong nước

8.2. Ngoài nước

*Lưu í: kèm theo phụ lục ma trận tích hợp chuẩn đầu ra của các học phần trong CTĐT.*

**HIỆU TRƯỞNG** **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KHOA**

**PHỤ LỤC: MA TRẬN TÍCH HỢP CHUẨN ĐẦU RA CỦA CÁC HỌC PHẦN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Học phần**  **Chuẩn đầu ra** | Học phần 1 | Học phần 2 | Học phần 3 | Học phần 4 | Học phần 5 | Học phần 6 | Học phần 7 | Học phần 8 |  |  |  |  |  |
| **1. Kiến thức** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2. Kỹ năng** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2.1.** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2.2** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2.3** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **...** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **3. Năng lực tự chủ, trách nhiệm** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3.1. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3.2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3.3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **4. Thái độ** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4.1. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4.2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

*QLKH.QT.01.15*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI**  **Bộ môn: ........................................** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  ***Độc lập – Tự do – Hạnh phúc*** |

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

Học phần: .............................

Trình độ đào tạo: ................................

1. **Tên học phần (tiếng Việt):**

**Tên học phần** **(tiếng Anh):**

1. **Mã học phần:**
2. **Số tín chỉ:**
3. **Điều kiện học phần:**

*- Học phần tiên quyết: Mã HP:*

*- Học phần học trước: Mã HP:*

*- Học phần song hành: Mã HP:*

*- Điều kiện khác:*

1. **Đánh giá:**

*- Điểm chuyên cần:*

*- Điểm thực hành:*

*- Điểm thi hết học phần:*

1. **Thang điểm**:
2. **Cán bộ giảng dạy học phần:**
3. **Mục tiêu của học phần**:

- *Mục tiêu chung*:

- *Mục tiêu cụ thể*:

1. **Mô tả nội dung học phần**

*- Tiếng Việt:*

*- Tiếng Anh:*

1. **Tài liệu tham khảo:**
2. **Đề cương chi tiết học phần:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Tài liệu tham khảo** | |
| **Số TLTK** | **Trang** |
| **Chương 1: ...............................**  ***1.1.***  1.1.1.  1.1.2.  ***1.2.***  1.2.1.  1.2.2. |  |  |
| **Chương 2: ....................................**  ***2.1.***  2.1.1.  2.1.2.  ***2.2.***  2.2.1.  2.2.2. |  |  |

**12. Phân bổ thời gian:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương** | **Tổng số (tiết)** | **Lý thuyết** | **Bài tập/Thảo luận/**  **Kiểm tra** |
| 1 | Chương 1 |  |  |  |
| 2 | Chương 2 |  |  |  |
| 3 | Chương 3 |  |  |  |
| 4 | Chương 4 |  |  |  |
|  | **Tổng** |  |  |  |

*Ngày tháng năm*

**HIỆU TRƯỞNG****TRƯỞNG BỘ MÔN**

*QLKH.QT.01.16*

**Bảng đối chiếu các điều kiện của CTĐT mới mở với quy định của Bộ GD&ĐT**

**và đối sánh với các CTĐT đã tham khảo**

**Ngành (chuyên ngành): ............................................**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Quy định của**  **Bộ GD&ĐT\*** | **CTĐT**  **tham khảo** | **CTĐT**  **mới mở** |
| **TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC** |  |  |  |
| **1. Mục tiêu đào tạo** |  |  |  |
| - Mục tiêu chung |  |  |  |
| - Mục tiêu cụ thể |  |  |  |
| **2. Thời gian đào tạo** |  |  |  |
| **3.** **Khối lượng kiến thức toàn khoá** (tính bằng TC)  - Tổng khối lượng CTĐT  - Tổng TC học tập, tốt nghiệp |  |  |  |
| **4. Cấu trúc CTĐT:** |  |  |  |
| - Khối kiến thức đại cương |  |  |  |
| - Khối kiến thức cơ sở ngành |  |  |  |
| - Khối kiến thức ngành và chuyên ngành |  |  |  |
| - Khối kiến thức bổ trợ |  |  |  |
| - Các học phần bắt buộc |  |  |  |
| - Các học phần tự chọn |  |  |  |
| **5. Thực tập và làm tốt nghiệp khóa học** |  |  |  |
| **TRÌNH ĐỘ CAO HỌC** |  |  |  |
| **1. Mục tiêu đào tạo** |  |  |  |
| - Mục tiêu chung |  |  |  |
| - Mục tiêu cụ thể |  |  |  |
| - Yêu cầu về kỹ năng, thái độ |  |  |  |
| **2. Thời gian đào tạo** |  |  |  |
| **3.** **Khối lượng kiến thức toàn khoá** (tính bằng TC)  - Tổng khối lượng CTĐT  - Tổng TC học tập, tốt nghiệp |  |  |  |
| **4. Cấu trúc CTĐT:** |  |  |  |
| - Khối kiến thức đại cương |  |  |  |
| - Khối kiến thức cơ sở ngành |  |  |  |
| - Khối kiến thức ngành và chuyên ngành |  |  |  |
| - Khối kiến thức bổ trợ |  |  |  |
| - Các học phần bắt buộc |  |  |  |
| - Các học phần tự chọn |  |  |  |

*\* Quy định về mở CTĐT mới trình độ đại học theo Thông tư 22/2017; trình độ thạc sĩ, tiến sĩ theo Thông tư 09/2017 của Bộ GD&ĐT.*

|  |  |
| --- | --- |
|  | Hà nội, ngày ... tháng ... năm ...  **TRƯỞNG KHOA** |